

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HATOCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HATOCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HATOCO INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108461038

3. Ngày thành lập: 05/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904781163

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
3.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh Chi tiết: - Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng - Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng - Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh	2310
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
16.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
21.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
32.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710

36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
37.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
38.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
39.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
40.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
48.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
49.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
50.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
51.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
52.	Sao chép bản ghi các loại	1820
53.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

54.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít - Sản xuất mực in	2022
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
57.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
60.	In ấn	1811
61.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
63.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
64.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
65.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Phá dỡ	4311
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
69.	Bán buôn tổng hợp	4690
70.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
73.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
74.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
75.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
76.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
77.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
78.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
79.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750(Chính)
80.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

81.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
82.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
83.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí - Sản xuất nước đá	3530
87.	Xây dựng nhà để ở	4101
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
90.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
91.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
92.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
93.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
94.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	7020
95.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
96.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
97.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
98.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
99.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
100.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh / tải khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932

102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
103.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm	6622
104.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới (loại trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất); - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Sàn giao dịch bất động sản (không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).	6820
105.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc và kỹ thuật	7110
106.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
107.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
108.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
109.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
110.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
111.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
112.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất xi măng - Sản xuất vôi - Sản xuất thạch cao	2394
113.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
114.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
115.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
116.	Đúc sắt, thép	2431
117.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
118.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

119.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
120.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TỎI	Thôn Bồng Qũy, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	246.000	2.460.000.000	41,000	036085005695	
			Tổng số	246.000	2.460.000.000	41,000		
2	LÊ THANH HÀ	Thôn An Hộ, Xã Yên Thành, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	336.000	3.360.000.000	56,000	036076003407	
			Tổng số	336.000	3.360.000.000	56,000		
3	TRẦN XUÂN LỢI	Thôn Bồng Qũy, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	3,000	036087007850	
			Tổng số	18.000	180.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN TỐI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/04/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036085005695*

Ngày cấp: *21/03/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bồng Qũy, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bồng Qũy, Xã Yên Phong, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội